

## VẠCH MẶT CÁC TÊN VC NĂM VÙNG BÊN MỸ (Tuỳ nghi mà suy ngẫm... và nhìn chung quanh!)

---

Hôm nay, Tôi phải trở lại câu chuyện cũ để xác nhận một điều cay đắng Chúng Ta đã bị bức hại bởi chính kẻ nội thù nguy trang trong đội ngũ Chúng Ta – những tên VC nằm vùng.

### I – Vụ Thứ Nhất

Trong nỗi nhục rã rời sau ngày 30/04/1975, khi lâm cảnh tại những trung tâm đăng ký trình diện học tập cải tạo, Chúng Tôi còn phải gánh chịu thêm tình trạng bần hàn của kẻ bị lừa gạt, khi nhận ra những người hôm qua còn là huynh đệ, bằng hữu, nay thoát trở thành cán bộ với những y phục xa lạ thô kệch, chiếc nón cối chùm hụp và đôi dép râu què mùa.

Lẽ tất nhiên những kẻ này không quên đeo trên người khẩu K54 và chiếc băng đỏ. Tôi và Triệt, người bạn cùng khoá, gặp Lưu Thừa Chí (cũng chung khoá 18 Đà Lạt) trong tình thế bẽ bàng đáng hổ thẹn này. Chí ngồi ghi danh người đến đăng ký với lon Thượng úy – ba ngôi sao và một vạch ngang, địa điểm trường Trần Hoàng Quân, Chợ Lớn.

Thật sự, Anh Ta cũng có vẻ ngượng khi Triệt hỏi gần với cách mỉa mai:

– Mà làm cái gì mà kỳ cục như thế này?

– Ờ... ờ tại vì kỳ làm ở Phong Dinh, tao có vài liên hệ với họ nên bây giờ họ nói tao giúp trong buổi chuyển tiếp. Tôi đứng xa chỉ nghe Triệt đến kể lại.

– Thôi kệ nó, mày và tao lần này lại ở chung với nhau như 14 năm trước trên trường Đà Lạt, chỉ khác bây giờ là trại tù Việt Cộng, đất trời tính ghê quá, con người không biết đâu mà lường.

Ngày 23/06/1975, Chúng Tôi vào trại Long Giao, Long Khánh, câu chuyện về một người gọi là Thiếu tá an ninh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà mang lon thượng úy cộng sản ngồi ghi danh, Anh Em không ai muốn nhắc lại, vì hiện tượng phản trắc đã lộ mặt và cùng khắp.

Tôi tệ hơn, những kẻ thay màu áo này hãnh diện với sự nghiệp tráo trở của mình – thành tích có công với cách mạng. Chữ nghĩa được dùng với toàn bộ tính đê tiện khinh miệt nhất. Tôi và Triệt mất liên lạc với nhau khi chuyển ra Bắc, sau chuyến đi địa ngục trên tàu Sông Hương, khởi hành từ Tân Cảng, Sài Gòn, đúng Ngày Quân Lực 19 tháng Sáu, 1976.

Mười tám năm sau, 1994, tôi và Triệt lại gặp nhau ở Houston, đường Beechnut. Hai Chúng Tôi đã thật sự ở tuổi già sau 30 năm tù và tuổi lính, nhưng Triệt vẫn giữ nguyên cách thẳng thắn mạnh mẽ của người miền Nam như đang kỳ trai trẻ.

Lần gặp gỡ bắt đầu với câu hỏi gay gắt như đã chực sẵn từ lâu:

– Mày nhớ vụ thằng Chí khoá mình trình diện năm 1975 không?

– Thằng Chí Thiếu tá An Ninh Quân Đội, cũng là Thượng úy Việt Cộng chứ gì? Tôi cũng sẵn giọng không kém.

– Hấn qua Mỹ rồi đó, HO, đi trước khi Mày ở tù về, bây giờ đang ở DC, kỳ đại hội Võ Bị tháng 07 vừa rồi, Nó có mặt trong Ban Tổ Chức!

– Mày có giỡn không, Nó là Việt Cộng chính gốc, sao lại đi HO?

Câu chuyện được kể lại với những chi tiết bất ngờ, cho dấu kẻ có trí tưởng tượng phong phú cũng khó lường phân bố cục.

Bắt đầu từ những năm đầu của thập niên 80, một số ít sĩ quan miền Nam thuộc những đơn vị chuyên môn như hành chánh tài chánh, quân cụ, quân nhu lần lượt được trở về chịu sự quản chế của địa phương sở tại.

Khoá Chúng Tôi do một may mắn hiếm có (chỉ xảy ra một lần với khoá 18), vào giai đoạn ra trường (cuối năm 1963), khi chiến tranh tăng cường độ, tổ chức quân đội mở rộng nên cần một số sĩ quan về các đơn vị chuyên môn.

Những người may mắn này sau 1975 nhận thêm một lần hên, họ được thả sớm hơn so với những người bạn ở các đơn vị tác chiến, mà theo đánh giá của cán bộ cộng sản thì món nợ máu của nhân dân chia ra 4 cấp:

Nhất Pháo, nhì Phi, tam Rắn Ri, tứ Chính Trị (ý nói, lính pháo binh, phi công, biệt kích, nhảy dù, biệt động, thủy quân lục chiến và chiến tranh chính trị là những đơn vị đứng hàng đầu tội phạm).

Nhóm sĩ quan may mắn của khoá 18 kia vào ngày 23/11/1981 (kỷ niệm ngày mãn khoá học mười tám năm trước, 23/11/1963) tập trung tại nhà Nguyễn Ngọc Anh, biệt thự gia đình vợ, đường Pasteur cũ. Mười mấy anh, chị, lời thôi, tôi tả vì trận đòn thù từ 1975 đến nay vẫn chưa hồi tỉnh, tính sổ lại 198 mạng cùi của ngày mãn khoá nay chỉ còn không tới 20, với 50 người tử trận vĩnh viễn không về, mười kẻ tỵ nạn, vượt biên, số lớn còn lại hiện sống, chết không nên dạng người nơi các trại tù trong Nam, ngoài Bắc.

Trong giây phút mừng tủi của lần hội ngộ, bỗng nhiên, Lưu Thừa Chí xuất hiện. Mọi người đồng im bật. Sau cùng, có người gắng giọng hỏi:

– Anh còn đến với Chúng Tôi làm gì?

– Tôi cũng đi cải tạo như các bạn, ở trại Cây Trâm!

Chí giả lả làm hoà, hẳn đưa Giấy Ra Trại để làm bằng, và đề nghị được góp phần tiền lớn để cùng mua thức ăn, đồ uống về chung vui buổi họp mặt. Không khí hoá nặng nề, từng người lặng lẽ rút lui.

– Mày có mặt hôm đó không? Tôi nôn nóng hỏi Triệt, cố tìm nên đầu mối.

– Có, năm đó tao mới về, về được một tháng thì Tết Tây.

– Thế thì nó cũng đi tù như bọn mình sao?

– Tù chỗ nào, sao Mày ngu vậy, Thiếu tá An Ninh Quân Đội thì phải đi ra Bắc chứ; với lý lịch an ninh quân đội thì chẳng phải cần đến cấp tá, chỉ Thiếu úy, Trung úy hoặc Hạ sĩ quan nó còn tìm có để bắn chết không cần xét xử như ở trại Xuân Phước, Tiên Lãnh ngoài Trung. Thiếu tá An Ninh Quân Đội nào để lại ở trại Cây Trâm, Bình Dương như thằng này! Triệt gất cao giọng lộ vẻ bức tức vì tôi vẫn chưa rõ đầu mối câu chuyện.

– Trại Cây Trâm ở đâu, ngày ở Long Giao không nghe ai nói đến.

– Đó là trại tị hình sự, cũng có sĩ quan, nhưng chỉ có cấp thiếu, trung úy, mà là thành phần gây vụ việc sau 1975, chứ không là đám tập trung tháng 05, tháng 06/1975 như bọn mình.

– Rồi sao nữa? Tao ngao ngán.

– Sao nữa, đm nó đi HO trước hơn ai hết, kỳ đại hội 7 vừa rồi ở DC, nó góp 1000 đô-la cho ban tổ chức.

– Tiền đâu mà một thằng HO có ngay một ngàn để đóng?

– Mày tìm nó mà hỏi! Triệt gầm gừ chấm dứt câu chuyện với cách chửi thề chậm rãi từng tiếng một.

Những nhân sự như Lưu Thừa Chí kể trên sẽ mãi mãi ở trong bóng tối với khả năng tầm thường, đối tượng công tác hạn chế riêng của nó, và giá như bị phát hiện (như đã từng bị nhận ra lý lịch), thì người quốc gia cũng chỉ giải quyết bằng biện pháp đóng cửa dạy nhau, coi như trường hợp xử lý nội bộ (nói theo cách cộng sản), bởi người phe quốc gia vốn dễ tính, không chấp nhứt đối với những kẻ tráo trở, bội phản, cũng do những kẻ này lỡ đã một lần là bạn bè cùng khoá, cùng hội, cùng trường.

Nói ra sợ xấu hổ cả đám, nhưng, vì năm 1994 kia, tôi mới qua Mỹ được mấy tháng, lòng còn đang sôi sục những chuyện cần được kể lại, với ý hướng ngây thơ – người bên ngoài cũng đang muốn nghe về những câu chuyện kia – dẫu những vụ việc nói ra gây nặng lòng, cau mặt.

Ba mươi khoá Đà Lạt, trước và sau khoá 18 (khoá Chúng Tôi bao gồm Lưu Thừa Chí), không hề có trường hợp: Thiếu úy tốt nghiệp trường Đà Lạt được chọn đi ngành An Ninh Quân Đội ngay lúc mãn khoá. Bởi, sĩ quan ngành tình báo này phần đông, nếu không nói hầu hết do ngành an ninh tuyển chọn từ các đơn vị, được huấn luyện ở những trung tâm quân báo, tình báo trong nước và ngoại quốc, sau một quá trình sưu tra an ninh đặc biệt (thời Đệ Nhất Cộng Hoà, trách nhiệm sưu tra thuộc một bộ phận của Văn Phòng Nghiên Cứu Chính Trị của Cố Vấn Ngô Đình Nhu). Thế nên, sự kiện viên Thiếu úy tên gọi Lưu Thừa Chí được tuyển chọn đi ngành An Ninh Quân Đội từ ngày 23/11/1963, không thuộc thẩm quyền chỉ định của Ban Tham Mưu Trường Võ Bị, cũng không thuộc Phòng Tổng Quản Trị / Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH.

– Nó xuất phát từ cấp độ cao hơn. Cao đến chỗ nào, Chúng Ta không thể biết, cũng không hề có khả năng được biết những bí mật quốc gia từ dinh Tổng Thống, dinh Thủ Tướng, bộ Quốc Phòng.

– Những bí mật hàng được đám tình báo chiến lược Việt Cộng nắm rõ đầu môi, ngọn nguồn.

Chúng Tôi không hề quan trọng hoá một sự kiện nhỏ nhặt, vì sau này, khoảng năm 1972, Chí để lộ cơ sở công tác: Y thả một nữ cán bộ cộng sản bị bắt giam tại Ty An Ninh Quân Đội Phong Dinh. Âm mưu vỡ lở, Trung tá Nguyễn Hữu Khiếu, Tiểu Khu Phó thụ lý nội vụ. Chí cầu cứu Trung tá Khiếu với lý lẽ: Bị mê hoặc bởi sắc đẹp cô gái, chứ không phải do công tác nội tuyến.

Trung tá Khiếu nay ở Montréal, kể lại câu chuyện này với Hội Võ Bị địa phương ngày 20/10/1996, có cá nhân tôi tham dự.

Năm 1960–1963, ông Khiếu là đại úy dạy vũ khí ở trường Đà Lạt. Do bản chất trung hậu, và cũng có phần tin, Chí lữ đại do dáng dấp quê kệch, xấu trai nên ông Khiếu che chở Chí vì tình thầy trò ở giai đoạn 1972 kia.

## **II – Vụ Thứ Hai**

Năm 1957 – xin nhắc lại, trước năm 1975 mười tám năm trước, trước vụ việc Lưu Thừa Chí như vừa kể trên gần một thập niên – một thanh niên tuổi chưa tới 20, lội qua sông Bến Hải vượt tuyến vào Nam.

Anh Ta đến khai cùng đồn Cảnh Sát Gio Linh là em ruột của viên Tướng Tư Lệnh Quân Khu 2, đóng tại Huế. Viên Tướng cho người ra đón Em, đem về hỏi lý do vượt tuyến.

Anh thanh niên tỏ bày, vì có anh là Tướng Lãnh miền Nam, nên gia đình ngoài Bắc bị vây khổ chính trị ngặt nghèo, bản thân Anh Ta không được đi học và chịu cảnh sống cực cực kinh tế, hoặc người anh Cả (anh ông Tướng) vốn là Trung tá binh chủng Phòng Không Không Quân bộ đội Miền Bắc, dẫu có công trận lớn vẫn không được thăng cấp.

Được anh nuôi ăn học, người thanh niên sau bậc trung học, tình nguyện đi lính với hoài bão nói ra lời: cũng muốn được sự nghiệp vinh quang trong quân đội như anh. Anh Ta tốt nghiệp khoá Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, đòi về binh chủng Hải Quân, Bộ Tư Lệnh vùng 4 Sông Ngòi ở Mỹ Tho. Những năm 70, anh lên thiếu tá, được mệnh danh là VC Killer, do thành tích, cuối mỗi cuộc hành quân, anh kéo xác Việt Cộng sau tàu chạy dọc bên sông để biểu dương ý chí chống Cộng!

Những ngày cuối tháng 04/1975, viên Tướng cho người em út, Phó Quận Hành Chánh quận Tân Bình, Gia Định về Mỹ Tho, kêu vị Thiếu tá VC Killer về Sài Gòn để cùng gia đình lớn đi Mỹ. Thiếu tá VC Killer mạnh mẽ khẳng định với người Em:

– Tui chỉ là thiếu tá, Chú là Quốc Gia Hành Chánh, có gì mà phải sợ cách mạng, Ông Ấy là Tướng mới cần đi Mỹ, còn Chú với Tôi thì ở lại xây dựng đất nước, hoà bình thống nhất rồi Ta còn mong ước gì hơn.

Sau 30/04/1975, Thiếu tá VC Killer, người Em Quốc Gia Hành Chánh đồng hồ hỏi, phần khởi trình diện học tập cải tạo. Người Em vào trại Long Thành, Biên Hoà; Thiếu tá VC Killer ra trại 1, Đoàn 776, xã Việt Hồng, Hoàng Liên Sơn.

Gặp tôi đi vắc nửa giữa đường vào Cốc, Thiếu tá VC Killer đưa tay ngoắc thân ái và hỏi thăm về người Em Quốc Gia Hành Chánh – cũng là em Rẻ, lấy em gái tôi, Phan Ph Kh.

Một năm sau, khoảng mùa Hè 1977, một cán bộ mặc thường phục từ Hà Nội đến Bộ Chỉ Huy Đoàn 776, gặp viên Chính ủy Đoàn.

Thiếu tá VC Killer được tha ra khỏi trại, về Ban Mê Thuật hành nghề giữ xe đạp với căn cước mới: Thiếu tá nguy quân học tập tiến bộ, trở về do chính sách khoan hồng nhân đạo của cách mạng.

Chỉ có một điều không ghi vào lý lịch, ấy là, đối tượng công tác của Thiếu tá Hải Quân Nguy – VC Killer trong giai đoạn mới là những ai. Hoặc là thành phần Fulro phản động đang âm mưu nổi loạn ở Tây Nguyên, cũng có thể là đám cán bộ cộng sản mới được bố trí vào Tây Nguyên mà thành phần chưa đồng nhất, nên cần phải theo dõi, báo cáo công tác theo hệ thống riêng của Cục Bảo Vệ Chính Trị thuộc quyền chỉ huy trực tiếp duy nhất của Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng – Cơ quan bao trùm cả Bộ Nội Vụ, lẫn Cục Tình Báo Hải Ngoại.

Thiếu tá VC Killer hay người thanh niên vượt tuyến là Thái Quang Chúc;

– người Anh Cả là Trung tá Thái Quang Hồng, binh chủng Phòng Không Không Quân bộ đội miền Bắc;

– người Anh Thứ là Thiếu Tướng Thái Quang Hoàng, Tư Lệnh Quân Khu 2.

Từ năm ấy đến nay, trên đất nước Việt Nam, nơi Hải Ngoại, hằng vạn, triệu người đã chết. Chỉ một số còn sống, nhưng vẫn – giữ nguyên bí số – Những người như Thái Quang Chúc, Lưu Thừa Chí và rất nhiều – rất rất nhiều nữa – những kẻ vô danh, tầm thường, chuyên công tác theo hệ thống ngang – từ nhân viên Cục Bảo Vệ Chính Trị lên thành nhân viên Cục Tình Báo Hải Ngoại – dưới quyền chỉ đạo nhất quán thuộc hệ thống dọc bất khả thay thế: Ban Tổ Chức Trung ương ĐCSVN.

### **III – Vụ Thứ Ba**

Bắt đầu mùa Hè năm 1990, chương trình ODP được thực hiện với đối tượng cụ tù nhân cải tạo qua kế hoạch H (Chỉ danh này bị hiểu nhầm một cách có ý nghĩa thành HO), cá nhân tôi cũng nộp hồ sơ theo thủ tục chung tại Trung Tâm Xuất Nhập Cảnh 333, Nguyễn Trãi, Sài Gòn (trước Tổng Nha Cảnh Sát đường Võ Tánh cũ).

Sau thời gian chờ đợi, trung tâm trả lại hồ sơ với lý do: trên chưa có quyết định về những trường hợp thuộc diện như cá nhân tôi. Sau vài lần vượt biên không thành, hơn nữa các

trại tỵ nạn cũng đang có kế hoạch đóng cửa, Nhạc Mẫu Tôi thử cố gắng thêm một lần nhân chuyến ra Bắc thăm họ hàng, với đầu mối – Trung Tâm Trung ương, Cục Xuất Cảnh, Bộ Nội Vụ, 40 A Hàng Bài Hà Nội. Trung tâm ra giá, 500,000 đồng tiền Việt, cụ tặng thêm 100,000 đồng cho nhân viên làm biên lai thu nhận hồ sơ.

Ngày hôm sau, trung tâm Hàng Bài trả lại hồ sơ với lý do tương tự của đường Nguyễn Trãi. Cuối cùng, HĐ Ngoại và PĐ Vương, (hai người bạn thân, biết hầu hết nhân sự và vụ việc của Sài Gòn trước lẫn sau năm 1975, do đường giầy giang hồ riêng) chỉ cho tôi đến địa chỉ 206 Nguyễn Trãi, cạnh rạp chớp bóng Khải Hoàn, sát cổng xe lửa số 1.

Cơ sở không bằng hiệu, nhân viên mặc thường phục đón khách với thái độ Chúng Tôi đã biết rõ tất cả. Mà quả thật như thế, người tiếp tôi bắt đầu với câu chào anh Nam có mạnh khỏe không? Anh Ta đứng dậy, mở tủ, nói với vẻ tự tin:

– Tôi biết anh nhiều lắm!

Rồi anh cho coi Chúng Chỉ Nhảy Dù do Trung Tâm Huấn Luyện Sư Đoàn Nhảy Dù cấp, Trung tá Trần Văn Vinh ấn ký, với lời giới thiệu: Trung úy Trần Trung Phương, gốc Đại Đội 33 Tiểu Đoàn 3 Dù, và đơn vị cuối, Biệt Đội Quân Báo Điện Tử Sư Đoàn.

Nhưng, Trần Trung Phương không chỉ là sĩ quan nằm vùng nơi Biệt Đội Điện Tử Sư Đoàn Dù, mà còn là nhân viên đặc vụ của sở phản gián Bộ Nội Vụ cộng sản, nên Anh Ta đã có kết luận mau chóng: Tôi có thể làm hồ sơ để anh ra khỏi nước trong vòng tám tháng là tối đa, gia đình anh tại Mỹ trả 2000 đô-la cho người Chúng Tôi bên đó, và thêm một vài điều kiện khác...

Lẽ tất nhiên, tôi không thể thực hiện những đề nghị của Phương, từ 2000 đô-la đến những điều kiện khác.

Sau này, năm 1993, để giúp một người quen giải quyết một khó khăn tương tự, tôi đi tìm Trần Trung Phương ở địa chỉ mới, một văn phòng trong khách sạn góc đường Nguyễn Văn Trỗi (Cách Mạng cũ) và Trần Quang Diệu. Nhân viên văn phòng này cho biết Phương đã có mặt ở Nam Cali, vùng Westminster với nhiệm sở mới là một văn phòng dịch vụ du lịch.

Những bãi đáp đồ quân, vị trí hoả tập tiên liệu, toa độ dội bom B52 của Sư Đoàn Nhảy Dù trong chiến dịch Hạ Lào Lam Sơn 719 đã bị quân báo cộng sản giải mã từ nhiều đầu mối.

Một trong những đầu mối hiểm nghèo kia có sự tham dự rất tích cực và hiệu quả từ Biệt Đội Điện Tử và Phòng Hành Quân của sư đoàn. Và tại cơ quan hành quân tối mật này đã

không cần đến một sĩ quan nằm vùng với cấp bậc trung úy như Trần Trung Phương, nhưng chỉ cần một Hạ sĩ quan vẽ phóng đồ hành quân – viên Hạ sĩ nhất mà tôi đã từng thấy mặt, luôn làm việc im lặng, chăm chỉ của phòng 3 khi đơn vị còn mang phiên hiệu Lữ Đoàn Nhảy Dù, năm 1963.

Ngày 30/04/1975 viên Hạ sĩ quan này hướng dẫn Trung tá Nguyễn Văn Tư, Chỉ Huy Trưởng Tổng Hành Dinh Sư Đoàn qua Camp Davis, Tân Sơn Nhất gặp cán bộ cộng sản để bàn giao hồ sơ trận liệt của đơn vị mà Y đã lưu giữ, cập nhật từ 10–20 năm qua.

### **Lời Khẩn Cầu Viết Với Giá Máu**

Tôi đã quá tuổi để bắt đầu một dự định mới, cho dầu kế hoạch dự trù ấy cần thiết, cấp bách đến bao nhiêu, bởi thời gian còn lại không cho phép và việc chưa hoàn tất lại quá nhiều. Nhưng tôi phải có bốn phận chỉ đích danh những cá nhân tác hại điển hình như:

\* **Lưu Thừa Chí,**

\* **Trần Trung Phương,**

\* **TQ Chúc,**

\* **những viên Hạ sĩ quan, những Công An cộng sản (đi theo diện ghép với những gia đình HO, ODP) như vừa kể trên (hiện tràn lan khắp cộng đồng Người Việt Hải Ngoại).**

– Một nhiệm vụ không thể trì hoãn và khoan thứ, vì đây không là sự việc liên hệ giữa những cá nhân, nhưng là sự tồn vong sinh mệnh chính trị của một tổng thể rộng lớn. Không phải chỉ khối Người Việt Miền Nam mà là toàn Việt Nam khổ nạn. Bởi Chúng Ta, người Việt Không cộng sản – không bao giờ là đảng viên cộng sản – đã lần lượt thua những trận quyết định liên quan đến vận mệnh toàn dân tộc, lần tháng 08/1945, và lần 20/07/1954, và lần cuối cùng 30/04/1975.

– Và nếu hôm nay, Chúng Ta không điều chỉnh sách lược để nhìn rõ địch tình thì e rằng khí thế của lần Cali Vùng Dậy Cờ Vàng 1999, những Đêm Tuổi Trẻ Thấp Nén sẽ trở nên vô ích, gây tàn lụi nguồn hy vọng bức thiết từ Xuân Lộc, Long Khánh, Thái Bình.

– Chúng Ta sẽ mãi mãi là Người Việt Xấu Xí trước mắt thế giới do âm mưu từ một kẻ nội thù hiểm độc. Nhưng, cũng phải nói rõ thêm một lần hay bao nhiêu lần mới đủ:

– Đây là lỗi từ Chúng Ta. Cứ sẵn khắc nghiệt cáo buộc, chụp mũ, tranh chấp cùng nhau để rảnh tay cho kẻ thù, cũng đồng nghĩa vô tình tiếp tay kẻ nghịch, bức hại Anh Em – với



biện pháp cuối cùng và độc nhất – cáo buộc người bạn của mình là cộng sản, do sau khi đã không tìm ra được nơi bạn mình một lối làm nhỏ nhặt nào. Cuối cùng, chính bản thân ta đơn độc nguy khốn, vì lẽ đã tự tay phá hủy vũ khí đoàn kết của chính mình. Đau đớn bao nhiêu. Uất hận bao nhiêu!

*Phan Nhật Nam*



## Phụ lục

### VIỆT CỘNG NĂM VÙNG KHẮP NƠI

Theo VOA tiếng Việt, một trong những nguyên nhân đưa đến thất bại của VNCH là do sự lũng đoạn và phá hoại của bọn gọi là “thành phần thứ ba”. Vài tháng trước tôi có đọc một số tài liệu, sách, hồi ký của nhiều tác giả khác nhau, trong một đoạn nào đó, các tác giả có đề cập đến thành phần “thứ ba”.

Rất tiếc khi ấy không định viết về đề tài này vì vậy không ghi lại đầy đủ chi tiết và xuất xứ, nguồn gốc trích dẫn. Xin bạn đọc thứ lỗi. Đoạn nào nhớ tên tài liệu, chúng tôi sẽ ghi chú để bạn đọc tham khảo thêm.

Trong bài có thông tin thu lượm qua quen biết trong gia đình, hoặc tiếp xúc tình cờ, tất cả đều là tên thật, người thật không viết tắt, bọn “thứ ba” công khai ra mặt thời VNCH và sau khi VC chiếm cứ miền Nam, không lý do gì phải bao che cho chúng hay phải viết tắt.

Trong số thầy dạy ở trường Huỳnh Khương Ninh có Lê Minh Lương, Nguyễn Văn Hai tự Nguyễn Huy bị cầm tù vì hoạt động cho CS thời Đệ I Cộng Hòa. Mãn án, cả hai trở lại dạy học, Lê Minh Lương dạy nhạc và công dân giáo dục. Nguyễn Huy dạy công dân giáo dục và Quốc văn lớp đệ tam. Lê Minh Lương mệt mỏi và giảm tham gia với CS. Nguyễn Huy vẫn chê bai chính phủ, chỉ trích xã hội, bới xông xáo hơn trước. Nhưng vẫn thích tiện nghi do VNCH mang lại: “Xe Honda rất tốt. Con tao còn nhỏ, mỗi tối đã biết bật nút TV cho cả nhà xem chương trình truyền hình”.

Nguyễn Văn Hợi là người Bắc di cư, dạy môn Vạn Vật, CS cực đoan. Sau khi VC chiếm miền Nam, hấn lộ mặt, vào làm ban An ninh nội chính (công an), lần hồi xin chuyển qua Sở Ngoại vụ, tha hồ nhận hối lộ, bóc lột những ai muốn ra đi hợp pháp.

Nguyễn Văn Bảy hoạt động cho CS mạnh, luôn nhồi sọ học sinh với ngôn ngữ CS: “Kìa chiếc máy bay bỏ bom đồng bào...”, CS thưởng công cho làm trưởng phòng Giáo dục quận Nhất một lượt với Lương Lê Đồng (sẽ đề cập sau). Nguyễn Văn Bảy bỏ vợ, lấy cô học trò tên Tùng (không nhớ họ) lúc ấy tuổi hắn đã hơn gấp đôi tuổi cô Tùng. Thời CS ai dám phàn nàn “đạo đức” mất dạy của bọn chúng!

Cổ tăn Văn Luông dạy sử địa đệ tứ, đệ nhị, từng giữ chức Bí thư chi ủy trường Huỳnh Khương Ninh (trước năm 1975), tuyên truyền cho CS như sau: “Kỹ sư ngoài bắc rất giỏi, biết ghép cây bông vải của Ai cập vào phần trên của cây bông vải Việt Nam, nhờ thế miền bắc sản xuất dư thừa bông vải Ai cập”. Nếu đúng như thế, tại sao quân CS Bắc Việt và sau này thường dân Bắc vào Nam vợ vét, mua nhiều vải vóc, kể cả vải nội hóa (do các nhà máy dệt ở Sài Gòn sản xuất) mang về bắc?

Ông này có người em là sĩ quan Thủy quân Lục chiến VNCH tử trận, sau thời gian ở với CS, ông nhận ra bị CS lừa, tương tự như Nguyễn Huy, sinh ra bất mãn. Nhưng chỉ dám bày tỏ qua phần “thắc mắc” trong các buổi nhồi sọ chính trị (ngành giáo dục), chứ chẳng dám làm gì hơn. Con trai ông Văn Luông, cho đi vượt biên và định cư tại Úc, gia đình ông Văn Luông qua Úc do bảo lãnh của người con. Xong một đời hoang phí theo đuổi chủ nghĩa CS rồi thất vọng, uất hận.

Nguyễn Văn Đức dạy Lý Hóa, thích cộng, chống bất cứ chính phủ nào của VNCH, mạnh miệng tuyên truyền: “Ở ngoài bắc tự do và sung sướng hơn, chỉ có dân Việt với nhau...”.

Sau vài tháng ném mùi đi họp ở địa phương hằng đêm cuối đầu nghe bọn nhóc con CS tuyên truyền “chiến thắng” và sự “nghèo khổ” của miền Nam, hay xếp hàng mua gạo, bánh mì khô, khoai lang lúc nửa đêm, Nguyễn Văn Đức nhìn thấy tận mắt sự nghèo nàn, ngu dốt, hống hách và luôn khùng bỏ tinh thần dân chúng của bọn cán bộ CS, Đức chỉ biết nói:

“Sao kỳ vậy, không giống như đảng nói trước đây!”. Khi hiểu CS đã quá muộn, trông nô lệ “Liên Xô, Trung Quốc vĩ đại” đã siết chặt quanh cổ.

Hiệu trưởng Lương Lê Đồng, người Huế bạn đồng học trường Pellerin Huế với ba tôi, tuy đồng tuổi nhưng ông này học sau ba tôi vài lớp (theo lời ông nói). Ông Lương Lê Đồng vào tù ra khám thời Đệ I Cộng Hòa và Đệ II Cộng Hòa do hoạt động chống đối chính phủ. Do đó trường Huỳnh Khương Ninh dung túng nhiều thầy giáo CS hoặc chống đối chính phủ VNCH.

Có lần bị bắt tại nhà riêng đường Nguyễn Phi Khanh, một học trò cũ của ông là Đại úy cảnh sát, đến gõ cửa nói: “Thầy ơi, lần này thầy đi 6 tháng”, rồi anh thông thả đứng đợi trước cổng trong khi ông Lương Lê Đồng sửa soạn áo quần, từ biệt vợ con.

Người học trò cũ – Đại úy cảnh sát, trân trọng mời “thầy” lên xe ngồi phía trước cạnh tài xế, chính anh lên ngồi cạnh “thầy”, không cho cùng tay thầy cũ và cũng không cho ngồi băng sau như những tội phạm khác.

Học trò thâm nhuần giáo dục VNCH mới đối xử với kẻ địch và là thầy học cũ như vậy. Với CS, kẻ địch phải giết, phải đánh, phải “mây tao” không lễ nghĩa, lịch sự chi cả.

Tuy vẫn treo cờ VNCH trước cổng, thoả thuận của Lương Lê Đồng, Nguyễn Huy cùng Cô tẩn Văn Luông lẳng lẳng không cho học sinh chào cờ VNCH mỗi sáng thứ hai như ở các trường khác, thay vào đó gọi là chào “Hiệu đoàn kỳ trường Huỳnh Khương Ninh” và hát “Hiệu đoàn ca Huỳnh Khương Ninh”, không hát quốc ca VNCH. Một âm mưu có tính toán sâu xa nhằm đẩy học sinh ra xa VNCH, chen lẫn tuyên truyền trong lúc giảng bài

của mấy “thầy” luôn bình vực miền bắc “xã hội chủ nghĩa”, hay thêu dệt hình ảnh một xã hội CS hoàn hảo.

Sau khi VC chiếm miền Nam, Lương Lê Đồng được cho giữ chức Chánh sở giáo dục Sài Gòn của chính phủ (bù nhìn) Cộng hòa miền Nam Việt Nam (tức là chính phủ của bọn tự xưng là Giải phóng miền Nam, cờ nửa đỏ, nửa xanh dương đậm và có ngôi sao vàng ở giữa). Chẳng qua là bước đầu của CS đưa đám “nhân sĩ” thân cộng miền Nam ra, xoa dịu dân miền Nam không muốn CS Bắc Việt xâm chiếm. Không đầy một năm, Lương Lê Đồng mất chức và “được” cho gia nhập Mặt trận Tổ quốc của VC.

Khoảng năm 1978, gặp lại một thầy khác, ông cho hay Lương Lê Đồng đau bệnh nặng nhiều năm, vắng mặt trong Mặt trận tổ quốc VC, sau đó đi châu Marx.

Mặt trận Tổ quốc, công cụ hạng bét của CS Bắc Việt, bao gồm mọi thành phần không thể cho vào tổ chức nòng cốt của đảng CS. Thầy chùa thân cộng, sư cái, sư đực VC, linh mục VC, nhân sĩ, trí thức thân cộng, bám đuôi CS đều cho vào nồi cháo heo, thập cẩm, tả pí lù: Mặt trận Tổ quốc, dễ kiểm soát, kèm chế và trừng phạt khi cần. Vài thí dụ điển hình: sư cái Huỳnh Liên, linh mục VC: Phan Khắc Từ, Trương Bá Cần, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Huỳnh Công Minh, hay bọn biểu tình phá rối: Ngô Bá Thành, Cao Thị quý Hương, Huỳnh Tấn Mẫm, Trịnh Đình Ban, Lê Văn Nuôi...

### **Tại sao Bộ Giáo Dục, Bộ Nội vụ, Cảnh sát quốc gia không làm gì trường Huỳnh Khương Ninh?**

#### **Lý do:**

– Trường đào tạo nhiều thế hệ học sinh từ đời Pháp thuộc (khi ấy chưa bị CS thao túng), các cựu học sinh nâng đỡ trường như Chuẩn tướng Trần Văn Nhựt, ông Phạm Văn Phàng (Chánh văn phòng Phủ Thủ tướng VNCH). Ông Phạm Văn Phàng từng dạy học tại trường lâu về trước, nhưng vẫn cố giúp đỡ trường nơi hai con ông theo học. Uy tín của ông làm bên cảnh sát nhẹ nhàng hơn với trường Huỳnh Khương Ninh.

Người miền Nam nói chung coi trọng tình nghĩa, đó là kẻ hở để CS lợi dụng.

– Các thầy giáo khác chỉ dạy học và làm ngơ không theo CS, rất nhiều thầy cô ở vào loại này, cũng là khuyết điểm của dân miền Nam trước đây, muốn yên thân, không đụng chạm chuyện người khác, tự nhủ “không làm chính trị”, hoặc “việc của cảnh sát, của chính phủ, mình chỉ là thường dân!”

– Thầy Khánh Trương, xin được chân dạy toán ngay ở CS Huỳnh Khương Ninh. Ông rất trẻ, đẹp trai, đi dạy học bằng xe mô-tô loại lớn. Giữa giờ học, một tên VC lạ mặt bước

vào lớp, chĩa súng vào ông Khánh Trương, tên này tuyên truyền CS trước cả lớp, sau cùng hắn nói với ông Khánh Trương: “Tụi tôi biết anh là CIA, lần này chỉ cảnh cáo”. Xong hắn chạy ra khỏi trường. Câu chuyện lan truyền từ lớp này sang lớp khác, nhốn nháo cả trường vài ngày.

Ai mở cửa trường trong giờ học để VC vào đe dọa thầy giáo? Tên VC lạ mặt chỉ vào ngay lớp của thầy Khánh Trương, tất nhiên phải có chỉ điểm của VC trong trường. Có thật ông Khánh Trương là CIA hay không, hay đó là luận điệu muôn đời của VC. Hoặc ông được Cảnh sát quốc gia giao theo dõi hoạt động bọn thầy giáo CS, nên chúng phải loại ông ra.

Hết niên học, thầy Khánh Trương nghỉ luôn.

Gặp thầy Vương Gia Khánh ở hải ngoại, ông nói – bọn CS trường Huỳnh Khương Ninh từng móc nối ông hoạt động cho chúng. Ông Khánh – cựu học sinh của trường, thiếu uy hiệndịch giải ngũ vì bị thương, không còn khả năng chiến đấu. Theo ông, VC cho rằng ông là đối tượng tốt nhất, cựu sĩ quan QLVNCH, thương phế binh, nếu hoạt động cho VC, sẽ ít bị nghi ngờ. Ông Khánh từ chối, chỉ dạy học không tham gia chính trị. Ông mĩa mai gọi ông Lương Lê Đồng là trái chanh VC đã vắt sạch nước, xong ném vào thùng rác. Thân phận chung của bọn nằm vùng ngu ngốc tin theo CS chỉ có thế, chứ không khá hơn.

Nói đến CS nằm vùng không thể bỏ qua Thích Trí Quang, tức Phạm Quang, có khi gọi là Phạm Văn Bồng (hay Bồng), tên trong lúc hoạt động là Đinh Văn Tấnh.

Theo lời của chính hắn trong “Trí Quang tự truyện (2011)”, hắn nghiên cứu Bản tường trình thành lập Việt Minh năm 1941 của tên CS Trường Chinh soạn theo lệnh Hồ Chí Minh, và rất thích ý niệm đó (trang 10/40).

Trước năm 1963, Trí Quang có thương lượng với Tổng Thống Ngô Đình Diệm – hắn muốn chính phủ cắt phân nửa vườn Tao Đàn giao cho hắn xây chùa làm trụ sở, đồng thời chính phủ phải cung cấp 5 triệu đồng VNCH làm phương tiện hoạt động (khi ấy xe Mercedes mới, nhập cảng của Đức chỉ có 200 ngàn đồng tiền VNCH/chiếc).

Tổng Thống Diệm trả lời – cả hai việc đó Tổng Thống lo không nổi theo đòi hỏi của Trí Quang (Trí Quang tự truyện trang 34/40).

Tim hiểu thêm gốc gác của Trí Quang, (Thích) Trí Độ là thầy dạy đạo cho Trí Quang, (Thích) Thiện Minh, (Thích) Thiện Siêu...

Năm 1953 Trí Độ được Việt Minh cho làm Ủy viên Ủy ban Việt Nam Bảo vệ Hòa bình Thế giới (sic), sau khi Việt Nam chia đôi đất nước, Trí Độ ra bắc và cầm đầu Phật giáo

miền Bắc cho đến lúc chết năm 1979. Trí Độ giữ chức Ủy viên thường vụ quốc hội và Ủy viên Chủ tịch đoàn Mặt trận tổ quốc tả pi lù của bắc Việt. Trí Độ được tưởng thưởng hai huy chương của CS.

Trí Quang và các bạn đồng học chịu ảnh hưởng tuyên truyền của Trí Độ. Sự liên lạc và cấu kết đã có từ lâu giữa Trí Độ và các môn sinh, giạt dây điều khiển hoạt động của Trí Quang, Thiện Minh... trong chiến lược phá hoại nội tình VNCH, ẩn núp dưới danh nghĩa “bảo vệ đạo pháp”.

Có người không tin Trí Quang là tay chân của CS, sau khi VC chiếm miền Nam, Trí Quang và đồng bọn không hề lên tiếng về sự đàn áp tôn giáo, ngược đãi sĩ quan QLVNCH trong các trại tù từ Nam ra bắc? Không hề biểu tình, không dọn bàn thờ ra đường phản đối, không “tuyệt thực nhưng vẫn uống sâm”, không tự thiêu, tự đốt, tự chặt tay chặt chân. Cũng không thấy ủy ban “tranh đấu” cho tù nhân được đối xử nhân đạo hay “cải thiện” chế độ lao tù thời CS.

Tất cả chẳng qua là “nhiệm vụ” phá hoại miền Nam đã làm xong, gây chia rẽ chính trị miền Nam đã hoàn tất. Cao Đăng Chiếm, và trùm khủng bố Mười Hương tuân lệnh Phạm Hùng phải triệt hạ Trí Quang tức khắc, cô lập và loại bỏ đám lâu la thân cận từ thời trước CS, bọn này đội lốt tu hành (sic), cư sĩ hay “phật tử” để yểm trợ chiến dịch phá hoại VNCH, mỗi tên bị theo dõi thường xuyên, giam lỏng. Kể cả Trí Quang, không được ra khỏi chùa Già Lam, mọi hành động đều bị theo dõi.

Thêm một trường hợp trái chanh hết nước phải vất thùng rác.

Danh sách bọn CS nằm vùng phá hoại VNCH còn rất dài, lần hồi chúng tôi sẽ trình bày với bạn đọc, có chi tiết bạn đã biết rồi, cũng có chi tiết bạn đọc chưa biết.

Mục tiêu chính yếu là rút ra một bài học từ thất bại của VNCH.

Những người chống cộng ở mọi lứa tuổi, mọi thành phần, có dịp suy gẫm thêm và không để CS lừa bịp lần nữa.

12/05/2020

**Phan Nhật Nam**

